

Bản án số: 03/2017/DS-ST

Ngày: 28/9/2017

Về việc: “Tranh chấp quyền sử dụng đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ - TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Văn Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khánh Xuân; Ông Nguyễn Khắc Diện.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thủy - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện VKSND huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà:

- Bà Đặng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công vụ án dân sự thụ lý số: 03/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2017 về việc: "**Tranh chấp quyền sử dụng đất**" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2017/QĐST-DS ngày 24/8/2017 và Quyết định hoãn phiên toà số: 04/2017/QĐST-DS ngày 08/9/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Đức L - Sinh ngày: 19/5/1964**

Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khối X, phường L1, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Anh Nguyễn Đức S - Sinh ngày: 10/10/1985

Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện L2, tỉnh Hà Tĩnh

Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 10/10/2016).

2. Bị đơn: - **Anh Đặng Quang N - Sinh ngày: 11/10/1963**

Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

Địa chỉ: Thôn T1, xã P, huyện L2, tỉnh Hà Tĩnh.

- **Anh Đặng Quang H - Sinh ngày: 05/7/1974**

Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

Địa chỉ: Thôn T1, xã P, huyện L2, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Người có nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị B - (Tức bà V) - Sinh năm: 1930

Nghề nghiệp: Già yếu. (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

Địa chỉ: Thôn T1, xã P, huyện L2, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/11/2016 của ông Nguyễn Đức L và quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Đức S là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/3/2010 ông Nguyễn Đức L nhận chuyển nhượng lô đất của gia đình ông Đặng Văn T, tại địa chỉ thôn T1, xã P, huyện L2, tỉnh Hà Tĩnh và được UBND huyện L2 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 147, tờ bản đồ số 3 với diện tích 545 m². Từ ngày nhận chuyển nhượng gia đình ông L chưa có điều kiện kinh tế làm nhà để ở nên ông L đã xây hàng rào bao quanh và trồng cây. Đến ngày 28/3/2016, lợi dụng ông L đi vắng, các anh Đặng Quang N và Đặng Quang H đã tự ý tập kết vật liệu trên đất ở của ông L và xây hai ngôi mộ mà không được sự cho phép của gia đình ông L. Khi gia đình ông L đến yêu cầu tạm dừng thì các anh Đặng Quang N và Đặng Quang H vẫn thi công và có hành vi đe dọa tính mạng ông L. Sau khi sự việc xảy ra, ông L đã trình báo UBND xã P và ngày 29/3/2016 UBND xã P đã cử cán bộ trực tiếp tại hiện trường lập biên bản và quyết định đình chỉ việc xây dựng hai ngôi mộ trên tại lô đất của ông L và yêu cầu khôi phục lại như hiện trạng ban đầu tại quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 29/3/2016. Tuy nhiên sau đó các anh Đặng Quang N và Đặng Quang H vẫn tiếp tục xây và hoàn thiện vào ngày 04/4/2016. Ngày 10/5 và 16/5/2016, UBND xã P tiến hành hòa giải nhưng phía các anh Đặng Quang N và Đặng Quang H không đến tham gia hòa giải. Hiện nay ông Nguyễn Đức L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà giải quyết buộc các anh Đặng Quang N và Đặng Quang H phải di dời toàn bộ phần xây dựng mộ trái phép trên đất ở của ông L và hoàn trả lại hiện trạng mặt bằng như ban đầu cho gia đình ông L.

Các anh Đặng Quang N và Đặng Quang H là bị đơn trong vụ án đã cố tình trốn tránh, không chịu hợp tác để giải quyết vụ án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/6/2017, bà Nguyễn Thị B (tức bà V) là người có nghĩa vụ liên quan trình bày: Bà B là mẹ đẻ của các anh Đặng Quang N và Đặng Quang H. Nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp giữa ông L với anh N và anh H không phải của gia đình bà B. Trong dòng họ của bà B sau khi đi xem bói, thầy bói nói rằng trong thửa đất có thất lạc hai ngôi mộ của dòng họ cách đây 200 năm. Gia đình đã tổ chức cúng bái 3 lần để xin cất bốc nhưng không được nên đã tổ chức xây dựng cố định hai ngôi mộ trên đó. Bà B lấy chồng đã 70 năm và vợ chồng bà B là người chịu trách nhiệm thờ cúng hai người bị thất lạc mộ và vợ chồng bà B không biết hai ngôi mộ đó thất lạc cụ thể ở đâu. Việc bàn bạc quyết định xây mộ là do anh em trong dòng họ, tiền bạc do con cháu ở Hà Nội và Quảng Ninh gửi về, việc giám sát, chỉ đạo thợ làm là các anh Đặng Quang N và Đặng Quang H. Trước khi xây dựng gia đình bà B không xin phép người được nhà nước giao quyền sử dụng đất.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/6/2017, ông Đặng Quang T2 là người làm chứng trình bày: Nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp giữa ông L với anh N và ông H là đất thổ cư, do tổ tiên của ông T2 để lại từ lâu đời, đến đời ông T2 trực tiếp quản lý, sinh sống từ năm 1954, làm nghề sửa xe đạp, đến khi lấy vợ làm nhà sinh sống trên thửa đất đó, còn trước đó là do cha ông T2 (đã mất) quản lý sử dụng. Đến năm 2004 hoặc 2006 (ông T2 không nhớ rõ), ông T2 đã chuyển nhượng lại đất vườn cho cháu ngoại Nguyễn Đức L. Hiện nay ông L đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quá trình sử dụng thửa đất đó, trong vườn ông T2 không có ngôi mộ nào. Đến tháng 2/2016 ông T2 từ Đắc Nông về sinh sống tại quê thì thấy các anh Đặng Quang N và Đặng Quang H đã tổ chức xây 02 ngôi mộ trong góc vườn của ông L do ông T2 chuyển nhượng lại, tại vị trí mà trước đây ông T2 xây dựng chuồng trâu bò. Trước khi chuyển nhượng đất cho ông L để vào Nam sinh sống với con ở Đắc Nông thì đất vườn đã được ông T2 xây tường bao xung quanh, trên vườn còn có móng nền nhà, giếng nước, sân phơi, ràn trâu bò đã tháo dỡ nơi vị trí anh N và ông H xây hai ngôi mộ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/8/2017, ông Đặng Kim S1 (tên gọi khác Quang S1) là người làm chứng trình bày: Ông S1 là tộc trưởng đại tôn của họ các anh Đặng Quang N và Đặng Quang H. Ông S1 biết nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp giữa ông L với ông N và ông H trước đó là của ông Đặng Văn T2, sau đó bán lại cho ông Nguyễn Đức L. Ông S1 biết trước đây có hai ngôi mộ của hai ông bà nhưng không rõ

vị trí cụ thể. Đối với hai ngôi mộ thất lạc thuộc nhánh ông Đặng Quang A tộc trưởng, cụ thể là bà B mẹ anh N và anh H thờ cúng. Ông S1 cũng không biết tên tuổi, vai vế hai ông bà bị thất lạc mộ đó. Trước đây họ ông S1 quy tập mồ mả về nghĩa trang đã tổ chức tìm kiếm nhưng không thấy. Khi anh N và anh H tổ chức xây mộ cũng không thông báo cho ông S1 biết, ông S1 chỉ ra thắp hương theo trách nhiệm khi đang xây mộ, còn mọi việc cụ thể ông S1 không tham gia. Ông S1 cũng không biết vị trí hiện nay xây có đúng là vị trí hai ngôi mộ bị thất lạc hay không.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/8/2017, ông Đặng Quang A là người làm chứng trình bày: Ông A là tộc trưởng chi nhánh của các anh Đặng Quang N và Đặng Quang H. Ông A biết nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp giữa ông L với anh N và anh H là của ông Đặng Văn T2 sau chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Đức L, thửa đất đã được xây tường bao, bên trong cây cối rậm rạp, trong vườn không có ngôi mộ nào. Cách đây khoảng 20 năm chi họ ông A quy tập mộ về nghĩa địa thì thiếu mất hai ngôi mộ, theo gia phả dòng họ thuộc nhánh của anh N, anh H và cách đời anh N, anh H năm đời. Lúc đó chi họ ông A đã tổ chức đào tìm kiếm tại vị trí hiện nay anh N và anh H xây nhưng không thấy nên đã trừ vị trí đất lại ở nghĩa trang để sau này tìm được thì sẽ xây. Cách đây khoảng ba năm anh N, anh H đi xem bói và được thầy bói chỉ vị trí hai ngôi mộ ở đó, đến năm 2016 gia đình anh N, anh H tổ chức xây hai ngôi mộ tại vị trí hiện tại. Quá trình xây mộ ông A không tham gia, không chứng kiến, ông A chỉ được nghe kể lại đã xây hai ngôi mộ to và hiện nay hai gia đình đang tranh chấp.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/8/2017, bà Lê Thị P1 (tên gọi khác bà M) là người làm chứng trình bày: Bà P1 là chị dâu đầu của ông Đặng Văn T2, người đã chuyển nhượng đất cho ông Nguyễn Đức L, bà P1 lấy chồng và về sử dụng thửa đất bên cạnh để nay đã 59 năm, bà P1 thấy tại vị trí mà anh N và anh H xây dựng hai ngôi mộ trước đây ông T2 làm ràn bò và chuồng lợn, ở đây không có bất kỳ ngôi mộ nào. Khi ông T2 chuyển nhượng đất cho ông L thì thửa đất bỏ hoang nhưng xung quanh đã được xây tường rào. Đến năm 2016 thấy anh em anh N, anh H thuê người đến xây hai ngôi mộ, lúc đó hai bên có xảy ra tranh chấp và yêu cầu UBND xã giải quyết, kết quả giải quyết của UBND xã thế nào bà P1 không rõ.

Tại biên bản xác minh ngày 08/6/2017, UBND xã P, huyện L2 cung cấp: Nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp do ông Nguyễn Đức L nhận chuyển nhượng của ông Đặng Văn T2. Thửa đất thuộc thửa số 147, tờ bản đồ số 03, hồ sơ 299, thuộc địa phận thôn T2, xã P, huyện L2, tỉnh Hà Tĩnh; diện tích 648 m², loại đất thổ cư, do cha ông T2 để lại. Ông Nguyễn Đức L đã được UBND huyện L2 cấp giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất số BA 742583 ngày 16/3/2010, diện tích 545m². Hiện nay được chỉnh lý thành thửa số thửa số 307, tờ bản đồ số 16, bản đồ địa chính chính quy, thuộc địa phận thôn T1, xã P, huyện L2, tỉnh Hà Tĩnh, diện tích 615 m².

Tại Quyết định đình chỉ xây mồ mả trái phép trên đất ở số 13/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 của UBND xã P, huyện L2 thể hiện: Đình chỉ việc xây mồ mả trái quy định của gia đình bà Nguyễn Thị B (tức bà V) trên đất ở của hộ ông Nguyễn Đức L tại thôn T1, xã P, huyện L2, tỉnh Hà Tĩnh. Buộc khôi phục lại như hiện trạng ban đầu. .

Tại biên bản xác minh ngày 30/6/2017, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện L2 cung cấp: Nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp do ông Nguyễn Đức L nhận chuyển nhượng hợp pháp quyền sử dụng đất của hộ ông Đặng Văn T2 và bà Nguyễn Thị Đ, đều trú tại thôn T1, xã P, huyện L2, tỉnh Hà Tĩnh (có hồ sơ chuyển nhượng kèm theo). Sau khi nhận chuyển nhượng, ông Nguyễn Đức L đã được UBND huyện L2 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 742583 ngày 16/3/2010, sổ vào sổ cấp giấy CNQSDĐ CH 00040 theo quyết định số 58/QĐ- UBND ngày 16/3/2010. Thửa đất thuộc thửa số 147, tờ bản đồ số 03, hồ sơ 299, thuộc địa phận thôn T1, xã P, huyện L2, tỉnh Hà Tĩnh; diện tích 545 m², trong đó có 200m² đất ở và 315 m² đất vườn. Trước khi ông Nguyễn Đức L nhận chuyển nhượng, thửa đất thuộc quyền sử dụng của hộ ông Đặng Văn T2 và bà Nguyễn Thị Đ, đã được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 367365 ngày 20/5/1996. Theo bản đồ 299, thửa đất thuộc thửa số 147, tờ bản đồ số 3, diện tích trước chuyển nhượng 648m². Theo bản đồ địa chính chính quy, thửa đất được chỉnh lý thành thửa số 307, tờ bản đồ số 16, thuộc địa phận thôn T1, xã P, huyện L2, tỉnh Hà Tĩnh, diện tích 615 m².

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 20/7/2017 thể hiện: Thửa đất đang tranh chấp giữa ông Nguyễn Đức L với các anh Đặng Quang N và Đặng Quang H tại thửa số 307, tờ bản đồ số 16, bản đồ địa chính chính quy, thuộc địa phận thôn T1, xã P, huyện L2, tỉnh Hà Tĩnh, diện tích 615 m², giáp giới:

- Phía Tây - Bắc giáp đường tỉnh lộ X1 (đường rộng 10m), dài 19,75m.
- Phía Đông - Bắc giáp đất ông H, dài: 25,78m;
- Phía Đông - Nam giáp đất ông M (bà P1), đoạn 1 dài: 14,96m; đoạn 2 dài: 1,32m; đoạn 3 dài: 1,21m;
- Phía Tây - Nam giáp đường ngõ xóm (đường rộng: 2,5m), đoạn 1 dài: 6,87m; đoạn 2 dài: 3,38m; đoạn 3 dài: 4,54m; đoạn 4 dài: 3,77m; đoạn 5 dài: 16,3m;

Trên vườn có hai ngôi mộ, xây kích thước 4,3m x 5,7m = 24,51 m², nằm ở vị trí phía Đông - Nam thửa đất; góc phía Đông - Bắc cách tường rào (giáp đất ông H)

1,2m; góc phía Đông - Nam cách tường rào (giáp đất ông H) 1,6m và cách tường rào nhà bà P1: 7,1m; góc phía Tây - Nam cách tường rào nhà bà P1: 8,5m (Có sơ đồ thực trạng thửa đất kèm theo).

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Đức S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc các anh Đặng Quang N và Đặng Quang H phải di dời toàn bộ phần xây dựng mộ trái phép trên đất ở của ông L và hoàn trả lại hiện trạng mặt bằng như ban đầu cho gia đình ông L.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà đã tổng đạt hợp lệ cho các anh Đặng Quang N; Đặng Quang H và bà Nguyễn Thị B (tức bà V) hai lần nhưng anh N; anh H và bà B đều không có mặt để tham gia phiên tòa. Do đó HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các anh Đặng Quang N; Đặng Quang H và bà Nguyễn Thị B (tức bà V) là phù hợp.

2. Về nội dung vụ án:

2.1. Về nguồn gốc thửa đất và quyền sử dụng đất: Nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp trước đây là đất thổ cư, thuộc quyền sử dụng của hộ ông Đặng Văn T2 và bà Nguyễn Thị Đ, đều trú tại thôn T1, xã P, huyện L2, tỉnh Hà Tĩnh, đã được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 367365 ngày 20/5/1996 cho hộ ông Đặng Văn T2. Theo bản đồ 299, thửa đất thuộc thửa số 147, tờ bản đồ số 3, thuộc địa phận thôn T1, xã P, huyện L2, tỉnh Hà Tĩnh, diện tích trước chuyển nhượng 648m². Sau đó ông Nguyễn Đức L nhận chuyển nhượng hợp pháp quyền sử dụng đất của hộ ông Đặng Văn T2 và bà Nguyễn Thị Đ (có hồ sơ chuyển nhượng kèm theo). Sau khi nhận chuyển nhượng, ông Nguyễn Đức L đã được UBND huyện L2 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 742583 ngày 16/3/2010, sổ vào sổ cấp giấy CNQSDĐ CH 00040 theo quyết định số 58/QĐ- UBND ngày 16/3/2010. Thửa đất thuộc thửa số 147, tờ bản đồ số 03, hồ sơ 299, thuộc địa phận thôn T1, xã P, huyện L2, tỉnh Hà Tĩnh; diện tích 545 m², trong đó có 200m² đất ở và 315 m² đất vườn. Theo bản đồ địa chính chính quy, thửa đất được chỉnh lý thành thửa số 307, tờ bản đồ số 16, thuộc địa phận thôn T1, xã P, huyện L2, tỉnh Hà Tĩnh, diện tích 615 m². Do đó HĐXX có đủ căn cứ để xác định ông Nguyễn Đức L là chủ sử dụng đất hợp pháp đối với thửa đất số 147, tờ bản đồ số 03, hồ sơ 299, thuộc địa phận thôn T1, xã P, huyện

L2, tỉnh Hà Tĩnh; diện tích 545 m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 742583 do UBND huyện L2 cấp ngày 16/3/2010. Thửa đất được chỉnh lý thành thửa số 307, tờ bản đồ số 16, bản đồ địa chính chính quy, thuộc địa phận thôn T1, xã P, huyện L2, tỉnh Hà Tĩnh, diện tích 615 m². Do đó ông Nguyễn Đức L có đầy đủ các quyền của người sử dụng đất được quy định tại các điều 166 và 167 Luật đất đai năm 2013.

2.2. Về nguồn gốc, vị trí mồ mả bị thất lạc: Gia đình bà Nguyễn Thị B (tức bà V) đã bị thất lạc hai ngôi mộ cách 5 đời, khoảng 200 năm, gia đình và dòng họ đã tổ chức tìm kiếm nhưng không thấy, kể cả việc tổ chức tìm kiếm tại vị trí đã xây trên thửa đất số 147, tờ bản đồ số 03, hồ sơ 299, thuộc địa phận thôn T1, xã P, huyện L2, tỉnh Hà Tĩnh đã được nhà nước cấp quyền sử dụng cho ông Nguyễn Đức L nhưng không tìm thấy. Trên thực tế, tại vị trí đã xây mộ, trước đây ông Đặng Văn T2 làm chuồng trâu bò, những người làm chứng đều trình bày khoảng 60 năm qua không thấy hai ngôi mộ tại vị trí các bị đơn đã xây. Việc các anh Đặng Quang N và Đặng Quang H xây hai ngôi mộ trên diện tích đất của ông Nguyễn Đức L được thực hiện theo chỉ dẫn của thầy bói nên không có căn cứ để xác định hai ngôi mộ của gia đình bà Nguyễn Thị B bị thất lạc có tại vị trí đã xây (Phía Đông - Nam thửa đất số 147, tờ bản đồ số 03, hồ sơ 299, thuộc địa phận thôn T1, xã P, huyện L2, tỉnh Hà Tĩnh).

2.3. Về xây mồ mả trên đất ở: Vào cuối tháng 3/2016 gia đình bà Nguyễn Thị B (tức bà V), cụ thể là các anh Đặng Quang N và Đặng Quang H (con trai bà B) đã tự ý xây dựng hai ngôi mộ trên đất ở đã được nhà nước cấp hợp pháp cho ông Nguyễn Đức L tại thửa đất số 147, tờ bản đồ số 03, hồ sơ 299, thuộc địa phận thôn T1, xã P, huyện L2, tỉnh Hà Tĩnh. Thửa đất được chỉnh lý thành thửa số 307, tờ bản đồ số 16, bản đồ địa chính chính quy, thuộc địa phận thôn T1, xã P, huyện L2, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi ông Nguyễn Đức L phát hiện tài sản của mình bị xâm hại đã báo cáo với UBND xã P để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 29/3/2016, UBND xã P đã tiến hành lập biên bản về việc xây dựng trái phép và ra quyết định đình chỉ xây dựng mồ mả trái phép số 132/QĐ-UBND, đồng thời buộc khôi phục lại như hiện trạng ban đầu. Mặc dù có quyết định đình chỉ của UBND xã nhưng các anh Đặng Quang N và Đặng Quang H không chấp hành, đồng thời tiếp tục xây hoàn thiện hai ngôi mộ. HĐXX xét thấy việc các anh Đặng Quang N và Đặng Quang H cố ý không chấp hành quyết định đình chỉ của UBND xã P là cố tình vi phạm, gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền của người sử dụng đất được nhà nước bảo hộ, do đó áp dụng điều 115 Bộ luật dân sự năm 2015; điều 166 Luật đất đai năm 2013, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức L và buộc các anh Đặng Quang N và Đặng Quang H phải liên đới tháo

dỡ hai ngôi mộ đã xây và khôi phục lại như hiện trạng ban đầu là phù hợp. (Có sơ đồ thực trạng sử dụng đất kèm theo).

3. Về án phí: Các anh Đặng Quang N và Đặng Quang H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 115 Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 166 và 167 Luật đất đai năm 2013; điều 147; điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH và danh mục mức án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo, tuyên xử:

- Xét xử vắng mặt các anh Đặng Quang N; Đặng Quang H và bà Nguyễn Thị B (tức bà V) tại phiên tòa.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức L.

- Buộc các anh Đặng Quang N và Đặng Quang H phải liên đới tháo dỡ hai ngôi mộ đã xây và khôi phục lại như hiện trạng ban đầu tại vị trí phía Đông - Nam thửa đất số 147, tờ bản đồ số 03, hồ sơ 299, thuộc địa phận thôn T1, xã P, huyện L2, tỉnh Hà Tĩnh. Thửa đất được chỉnh lý thành thửa số 307, tờ bản đồ số 16, bản đồ địa chính chính quy, thuộc địa phận thôn T1, xã P, huyện L2, tỉnh Hà Tĩnh. (Có sơ đồ thực trạng sử dụng đất kèm theo).

Về án phí: Buộc các anh Đặng Quang N và Đặng Quang H phải liên đới nộp 300.000đ án phí DSST, chia kỹ phần anh Đặng Quang N phải nộp 150.000đ và anh Đặng Quang H phải nộp 150.000đ. Trả lại cho ông Nguyễn Đức L số tiền 300.000đ tạm ứng án phí DSST đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Hà theo biên lai thu tiền số 0000834 ngày 04/5/2017.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- Phòng Nghiên cứu vụ TAND tỉnh;
- VKSND Lộc Hà (2 bản);

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THA dân sự huyện Lộc Hà;
- Nguyên đơn; Bị đơn; Người có nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ; Lưu văn phòng.

Phan Văn Lâm